

Số: 38 /NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày 20 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ CHÍN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 quy định
chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.*

*Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội
phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn
mới giai đoạn 2021- 2025; Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022
của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân
sách trung ương cho các địa phương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia và
Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ
về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình
mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ các Nghị quyết số: 21/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022
của về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương,
ngân sách tỉnh; tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ, huy
động, lồng ghép nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng
nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025; 70/NQ-HĐND
ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công
trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 4566/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về đề nghị phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn
2021-2025 từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và kế hoạch năm 2022 từ*

ngân sách trung ương trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Báo cáo thẩm tra số 93/BC-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (gọi tắt là CTMTQG xây dựng NTM) giai đoạn 2021-2025 như sau:

1. Tổng vốn: 1.301.840 triệu đồng, trong đó: ngân sách trung ương: 671.840 triệu đồng; ngân sách tỉnh: 630.000 triệu đồng.

2. Phương án phân bổ: (Chi tiết theo phụ lục I)

Điều 2. Thống nhất phương án phân bổ kế hoạch vốn nguồn ngân sách trung ương thực hiện CTMTQG xây dựng NTM năm 2022 như sau:

1. Tổng vốn: 287.770 triệu đồng, trong đó: vốn đầu tư phát triển: 243.240 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 44.530 triệu đồng.

2. Phương án phân bổ

a) Đối với vốn đầu tư phát triển: 243.240 triệu đồng

- Đối với 171.810 triệu đồng từ năm 2021 chuyển sang năm 2022: Phân bổ cho tất cả 194 xã xây dựng nông thôn mới (gọi tắt là NTM) theo tiêu chí, định mức tại Nghị quyết 21/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của HĐND tỉnh.

- Đối với 71.430 triệu đồng kế hoạch vốn năm 2022: Ưu tiên phân bổ cho các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM giai đoạn 2021-2025 theo lộ trình và 02 huyện NTM sử dụng ngân sách trung ương (Tiên Phước, Nông Sơn).

(Chi tiết theo Phụ lục II)

b) Đối với vốn sự nghiệp: 44.530 triệu đồng, phân bổ để thực hiện các nội dung sau:

- Hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, phát triển sản xuất cộng đồng, nâng cao hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn (trừ các địa phương thuộc phạm vi của 02 Chương trình MTQG còn lại): 10.000 triệu đồng.

- Hỗ trợ các xã rà soát quy hoạch xây dựng NTM: 12.000 triệu đồng.

- Hỗ trợ cảnh quan môi trường nông thôn (phát triển đường cây xanh bóng mát): 4.928 triệu đồng.

- Hỗ trợ đầu tư Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin theo Nghị quyết 28/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2021 của HĐND tỉnh: 2.995 triệu đồng.

- Hỗ trợ công tác bồi dưỡng, tập huấn: 4.370 triệu đồng: Cấp xã: 10 triệu đồng/xã x 137 xã = 1.370 triệu đồng (trừ 57 xã đặc biệt khó khăn thuộc phạm vi

đầu tư của Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) và cấp tỉnh: 3.000 triệu đồng.

- Hỗ trợ công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền: 5.570 triệu đồng: Cấp xã: 10 triệu đồng/xã x 137 xã = 1.370 triệu đồng (trừ 57 xã đặc biệt khó khăn thuộc phạm vi đầu tư của Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi); cấp huyện: Bình quân 100 triệu đồng/huyện x 12 huyện = 1.200 triệu đồng (trừ 06 huyện nghèo thuộc phạm vi Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững) và cấp tỉnh: 3.000 triệu đồng.

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn (trừ các địa phương thuộc đối tượng đầu tư của 02 Chương trình MTQG còn lại): 2.000 triệu đồng.

- Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong xây dựng NTM: 2.000 triệu đồng.

- Công tác quản lý, điều hành hoạt động thực hiện Chương trình NTM trên địa bàn tỉnh (1,5% tổng vốn sự nghiệp): 667 triệu đồng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan. Định kỳ hằng năm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết.

b) Đối với vốn đầu tư phát triển: Hằng năm, trên cơ sở tổng nguồn vốn đầu tư phát triển được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh giao và căn cứ tiêu chí, định mức phân bổ vốn quy định tại Nghị quyết số /2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu, kế hoạch vốn cho các địa phương, trong đó ưu tiên đối với các địa phương phân đấu đạt chuẩn NTM theo lộ trình hằng năm, 5 năm.

c) Đối với vốn sự nghiệp:

Căn cứ văn bản hướng dẫn sử dụng vốn sự nghiệp thực hiện CTMTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, phân bổ chi tiết vốn sự nghiệp ngân sách trung ương năm 2022 cho các sở, ngành và địa phương, linh hoạt điều chuyển vốn giữa các nội dung đảm bảo giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn năm 2022 được giao theo thời gian quy định.

Hằng năm, xây dựng dự toán kinh phí sự nghiệp ngân sách tỉnh thực hiện CTMTQG xây dựng NTM, tổng hợp chung vào dự toán phân bổ thu chi ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định tại kỳ họp cuối năm. Trên cơ sở tổng nguồn vốn sự nghiệp được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh giao, Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết cho các ngành, địa phương. Trong đó, ưu tiên hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình, nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng hàng hóa, đảm bảo sức cạnh tranh, đẩy mạnh phát triển mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản chủ lực địa phương.

d) Đối với vốn thực hiện các Chương trình chuyên đề, Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á: Sau khi được trung ương phân bổ vốn, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến trước khi phân bổ, sau đó tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Giao Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Tăng cường giám sát việc thực hiện của Ủy ban nhân dân cùng cấp; phê duyệt danh mục chi tiết công trình đầu tư công trung hạn thực hiện CTMTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn phù hợp với khả năng cân đối ngân sách, đảm bảo hiệu quả, chất lượng, hạn chế đầu tư dàn trải, không để xảy ra lãng phí trong đầu tư, nợ đọng xây dựng cơ bản, huy động quá sức trong dân. Đồng thời, tránh chồng chéo, trùng lặp địa bàn, phạm vi, đối tượng đầu tư với 02 Chương trình MTQG còn lại theo chỉ đạo trung ương.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

4. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ chín thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Các Bộ: NN&PTNT, TC, KHĐT;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng Điều phối NTM tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTĐB.

CHỦ TỊCH

Phan Việt Cường